

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTSLA-TTHT

Sơn La, ngày tháng năm

V/v chính sách thuế đối với hộ,
cá nhân kinh doanh

Kính gửi: Công ty cổ phần phân bón Sông Lam Tây Bắc
Địa chỉ: Ngõ 389, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng,
thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Cục Thuế nhận được Công văn số **43/2022/SL-TCKT** ngày 01/8/2022 của Công ty cổ phần phân bón Sông Lam Tây Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty Sông Lam Tây Bắc) về việc hướng dẫn về các chính sách thuế trong lĩnh vực phân bón;

Trên cơ sở về Luật thuế tài nguyên, Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn hiện hành, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế tài nguyên

- Tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định:

“ Điều 2. Đối tượng chịu thuế

...

2. Khoáng sản không kim loại.”

- Tại Điều 3 Thông tư số 152/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“ Điều 3. Người nộp thuế

Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, **cá nhân khai thác tài nguyên** thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này. Người nộp thuế tài nguyên (dưới đây gọi chung là người nộp thuế - NNT)...”

- Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“ Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định...”

- Tại Điều 8 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“ Điều 8. Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

Việc đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)...”

- Tại Khoản 5, Điều 10 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định

“Điều 10. Miễn thuế tài nguyên

Các trường hợp được miễn thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 9 Luật thuế tài nguyên và Điều 6, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP, bao gồm:

...

5. Miễn thuế tài nguyên đối với đất do tổ chức, cá nhân được giao, được thuê khai thác và sử dụng tại chỗ trên diện tích đất được giao, được thuê; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, đề điều.

Đất khai thác và sử dụng tại chỗ được miễn thuế tại điểm này bao gồm cả cát, đá, sỏi có lẫn trong đất nhưng không xác định được cụ thể từng chất và được sử dụng ở dạng thô để san lấp, xây dựng công trình; Trường hợp vận chuyển đi nơi khác để sử dụng hoặc bán thì phải nộp thuế tài nguyên theo quy định.”

Trên cơ sở các quy định đã trích dẫn nêu trên, thì người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên không quy định tổ chức, cá nhân thu mua tài nguyên phải khai, nộp thuế tài nguyên thay cho tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nhỏ, lẻ.

Cao lanh, đất bùn của hộ gia đình, cá nhân trong quá trình đào ao, san lấp mặt bằng trên diện tích đất của hộ gia đình, cá nhân được giao và bán ra không thuộc trường hợp được miễn thuế tài nguyên; Do đó, trường hợp Công ty Sông Lam Tây Bắc thu mua cao lanh, đất bùn của hộ gia đình, cá nhân trong quá trình đào ao, san lấp mặt bằng **thì hộ gia đình, cá nhân phải khai, nộp thuế tài nguyên theo quy định.** Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của hộ gia đình, cá nhân khai thác bán ra chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định.

2. Về thuế Thu nhập cá nhân

- Tại Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định:

“ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật, ...”

- Tại Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính (nêu trên) quy định:

“ Điều 4. Nguyên tắc tính thuế

...

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định...”

- Tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng quy định:

“ Điều 8. Phương pháp tính thuế đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức thuê tài sản của cá nhân mà trong hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận bên đi thuê là người nộp thuế;

b) Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân;

c) Tổ chức chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác cho hộ khoán;

d) Tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài;...”

- Tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nêu trên) quy định:

“ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính

...

“2. Sửa đổi điểm d, điểm e khoản 1 Điều 8 như sau:

đ) Tổ chức bao gồm cả chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy

định của pháp luật dân sự;

e) Cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân là người nộp thuế trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự.”

Căn cứ các quy định đã trích dẫn nêu trên, thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là **người phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN** theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 và Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 ngày của Bộ Tài chính không quy định đối với trường hợp tổ chức, cá nhân mua hàng hóa của hộ gia đình, cá nhân phải kê khai và nộp thuế thay cho người bán.

Do đó, trường hợp hộ gia đình, cá nhân có doanh thu từ việc bán cao lanh, đất bùn trong quá trình đào ao, san lấp mặt bằng từ 100 triệu đồng trở xuống trong năm dương lịch thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN; trường hợp hộ gia đình, cá nhân có doanh thu từ việc bán cao lanh, đất bùn trong quá trình đào ao, san lấp mặt bằng từ trên 100 triệu đồng trong năm dương lịch thì phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN, Công ty Sông Lam Tây Bắc (*người mua*) không thuộc trường hợp khai thuế thay, nộp thuế thay cho hộ gia đình, cá nhân bán cao lanh, đất bùn.

Cục Thuế trả lời để Công ty cổ phần phân bón Sông Lam biết và thực hiện theo đúng nội dung quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: TTKT 1, 2, 3, KK, QLN, NVDTTC, KTNB;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT_(12b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đặng Quang Hưng